PHÒNG GDĐT H.KRÔNG PẮC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG TH CAO THẮNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 122 / KHCM-CT *Êa Knuêc, ngày 4 tháng 10 năm 2020*

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

## NĂM HỌC 2020 – 2021

Căn cứ Quyết định số 1872 /QĐ-UBND ngày 18/08/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2020 – 2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ công văn số 1429 /SGDĐT-GDTH ngày 21 /9/2020 của Sở giáo dục và đào tạo Đăk Lăk về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2020-2021.

Căn cứ công văn số 722/PGDĐT ngày 30/9/2020 của Phòng giáo dục và đào tạo Huyện Krông Păc về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2020-2021

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương của đơn vị. Trường Tiểu học Cao Thắng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2020-2021 cụ thể như sau:

Năm học 2020 – 2021 tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của HĐND huyện Krông Pắc về việc phê chuẩn Đề án quy hoạch, phát triển giáo dục huyện giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 và Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;tiếp tục thực hiện "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

Tập trung đổi mới toàn diện nhà trường, từ việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên tự, học, tự rèn không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường các nguồn lực để phát triển giáo dục. Hoàn thiện chương trình ra mắt trường đạt chuẩn Quốc gia.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lí chỉ đạo, xây dựng đội ngũ giáo viên; đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí.

Tập trung chỉ đạo dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo thông tư 30/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và kết hợp rèn kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục thực chất, đẩy mạnh phong trào xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp trang trí lớp học tạo môi trường học tập thân thiện cho học sinh đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch chống lưu ban, bỏ học.Thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật, học sinh dân tộc thiểu số.Tổ chức tập huấn ,bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tổ chức tham gia các hội thi cấp trường, cấp huyện.

Tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường thực hiện tốt kế hoạch hoạt động chuyên môn.

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể nhà trường thực hiện tốt kế hoạch này.

1. **Đặc điểm tình hình :**

**1. Tình hình chung:**

**1.1 Điểm mạnh:**

- Trường Tiểu học Cao Thắng được thành lập năm 2007. Từ ngày được thành lập Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Krông Păc; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Ea Knuêc và Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên với tổng số 40 người, đảm bảo đủ số lượng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đa số cán bộ giáo viên, nhân viên đoàn kết, nhiệt huyết yêu nghề, mến trẻ.

- Trường có 18 lớp với 385 học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

- Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí đều có trình độ Đại học và trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, giám nghĩ giám làm và giám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng , đồng chí hiệu trưởng là cốt cán chuyên môn cấp Huyện, là cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học..

- Đội ngũ giáo viên có 10/32 giáo viên đạt trình độ Đại học, còn lại đạt trình độ Cao đẳng, Trung cấp. Có 6/32 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Huyện, có 1 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật,Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo (29/18 =1,6), có 2 giáo viên đặc thù dạy tiếng Ê đê, đảm bảo đủ giáo viên dạy học 2 buổi/ngày.

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao : học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 40% trở lên.

- Số học sinh/lớp không quá 35 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.Trên 90% học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

- Nhà trường có đủ phòng học 18 phòng/18 lớp; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

Trường có hệ thống các phòng chức năng như phòng dạy học Nghệ thuật, phòng dạy học Tin học…Phòng Tin học có 18 máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 70% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

**1.2 Điểm yếu**

- Số giáo viên tiểu học ít, số giáo viên bộ môn dư thừa so với quy định (Âm nhạc thừa 1, Mĩ thuật thừa 1)

- Có 20% giáo viên chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học.

- 10% giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học nhất là sử dụng giáo án điện tử.

- Trường có 100% học sinh là đồng bào dân tộc thiểu số Ê đê, giữa giáo viên và học sinh bất đồng ngôn ngữ nên việc tiếp thu kiến thức của học sinh còn nhiều hạn chế. Mặt khác, có 40 % học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

- Cả trường có 2 học sinh khuyết tật, các em gặp khó khăn trong học tập mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn không đáp ứng được.

- Cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được hoạt động dạy học: Chưa có nhà đa năng, 100% phòng học chưa có các thiết bị hiện đại như ti vi, máy chiếu.

**2. Tình hình cụ thể:**

**2.1. Thống kê tình hình trường lớp, học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tổng số** | **Khối lớp** | | | | |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| Tổng số lớp | 18 | 4 | 4 | 4 | 3 | 3 |
| Tổng số HS | 385 | 89 | 86 | 85 | 65 | 60 |
| Nữ | 194 | 45 | 39 | 44 | 30 | 36 |
| HS Lưu ban | 7 | 1 | 5 | 1 |  |  |
| HS Mới tuyển | 85 | 85 |  |  |  |  |
| Tổng số HS học 2 buổi / ngày | 385 | 89 | 86 | 85 | 65 | 60 |
| Tổng số HS học Tin học tự chọn | 210 |  |  | 85 | 65 | 60 |
| Tổng số HS học Tiếng Anh theo đề án của Bộ | 210 |  |  | 85 | 65 | 60 |
| Tổng số HS học Tiếng Ê đê | 210 |  |  | 85 | 65 | 60 |

**2.2. Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong nhà trường**

\* Tổng số CB-GV-NV: 40 - Nữ: 31 Trong đó:

CBQL: 2 - Nữ : 2

GV: 32 - Nữ: 25; Cụ Thể:

Giáo viên chủ nhiệm: 18

Giáo viên chuyên trách: 9 (1 GV Âm nhạc; 1 GV Mĩ thuật; 2 GV Tiếng Anh; 1 GV Tin học, 1 GV Thể dục, 2 GV tiếng Ê đê, 1 TPT).

Nhân viên: 6 - Nữ: 3; Cụ Thể: Kế toán: 1; YTHĐ: 1; Văn thư: 1; Thư viện : 1; Thiết bị: 1; Bảo vệ: 1)

**II. Nhiệm vụ trọng tâm:**

1. **Tư tưởng chính trị:**

Tất cả giáo viên trong trường luôn thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, Pháp Luật của Nhà Nước, không ngừng học hỏi, nâng cao tay nghề hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Thực hiện nghiêm túc việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Luôn trau dồi đạo đức, tác phong nhà giáo, có lối sống giản dị, lành mạnh, luôn gương mẫu để xứng đáng “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”.

**B. Công tác chuyên môn:**

**1. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập Giáo dục Tiểu học**:

- Tập huấn hệ thống quản lý giáo dục tới tất cả giáo viên toàn trường.

- Tập huấn nhiệm vụ năm học 2020 – 2021 cho tất cả GV toàn trường

- Tập huấn chương trình GDPT 2018 và các modun 1,2,3,4 ĐV CBQL,GV dạy lớp 1 và tập huấn CTGDPT 2018 ĐV GV dạy lớp 2,3,4,5, tập huấn sử dụng tài liệu “Em nói tiếng Việt” trong dạy học lớp 1, và tập huấn đánh giá học sinh tiểu học theo thông tư 27/ BGD ĐT ngày 1/9/2020.

- Thực hiện tốt việc điều tra trẻ đúng độ tuổi trong địa bàn ra lớp.

- Cập nhật số liệu vào sổ Đăng bộ kịp thời, chính xác và hoàn thành hồ sơ phổ cập của nhà trường trong tháng 9 .

\* Chỉ tiêu: Huy động 100% trẻ đúng độ tuổi ra lớp.

\* Biện pháp:

- Tổ chức tốt ngày hội “ Toàn dân đưa trẻ đến trường”

- Hướng dẫn tổ hành chính theo dõi và cập nhật số liệu đầy đủ vào hồ sơ nhà trường, sổ Đăng Bộ. Cung cấp cho người quản lý hồ sơ phổ cập đầy đủ, chính xác số liệu nhằm hỗ trợ cho việc theo dõi và cập nhật thông tin học sinh trong trường trẻ từ 6 đến 14 tuổi trong địa bàn để kịp thời báo cáo cho Ban Giám hiệu những trường hợp chuyển đi hoặc bỏ học giữa chừng.

- Phối hợp với chính quyền và các đoàn thể địa phương động viên và tạo điều kiện học tập tốt, giảm tỷ lệ lưu ban, không để học sinh bỏ học.

- Kiểm tra toàn diện 1/3 GV,và KT chuyên đề số giáo viên còn lại trong nhà trường.

- Đưa chương trình đã được tập huấn về nội dung dạy học tài liệu địa phương, phương pháp lồng ghép giáo dục Quốc phòng, an ninh, “giáo dục tài nguyên và môi trường biển, hải đảo “và giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu vào các môn học và các hoạt động giáo dục vào trong trường tiểu học .

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Chỉ đạo cho giáo viên thể dục có hướng chuẩn bị tốt lực lượng tham gia thi học sinh năng khiếu thể dục thể thao.

- Chỉ đạo cho TPT Đội chuẩn bị tốt lực lượng tham gia hội thi “Giai điệu tuổi hồng”, “Giao lưu Tiếng Việt dành cho HSDT thiểu số”.

- Tổ chức các hoạt động phổ biến, GDPL chính khóa thông qua các hoạt động lồng ghép trong các hoạt động giáo dục, môn học đạo đức, kỹ năng sống ở cấp tiểu học.

- Thực hiện phong trào thi đua “ Giữ vở sạch – rèn chữ đẹp” bằng hình thức thi đua giữa các tổ khối, tham gia thi cấp trường đạt 18/18 lớp.

- Tiếp tục thực hiện phương pháp dạy học tích cực kỹ thuật dạy học, nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.

- Thường xuyên rèn kỹ năng sống cho học sinh qua môn học đạo đức và HĐTN..

- Tổ chức cho HS thi viết chữ đẹp cấp trường.

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- 98% giáo viên biết sử dụng ứng dụng CNTT vào trong dạy học.

- Tham gia hội thao cấp cụm, huyện

- Tổ chức kiểm tra công tác bồi dưỡng thường xuyên theo định kỳ.

- Tổ chức phụ đạo học sinh chưa hoàn thành chương trình các môn học, bồi dưỡng học sinh hoàn thành tốt môn tiếng Anh tham gia Giao lưu Olimpic tài năng Tiếng Anh cấp huyện.

**2. Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện**:

**a.Thực hiện chương trình và sách giáo khoa**:

Thực hiện chương trình 35 tuần/năm**,** thực hiện chương trình một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với thực tiễn địa phương theo đúng tinh thần công văn hướng dẫn dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình. Năm học 2020 – 2021 chương trình các môn học chia thành 2 học kỳ:

Học kỳ I có 18 tuần, bắt đầu ngày 07 tháng 09 năm 2020 và kết thúc trước ngày 9/1/2021.

Học kỳ II có 17 tuần, bắt đầu ngày 11/01/2021 Kết thúc học kỳ II vào ngày 22 tháng 05 năm 2021.

Ngày kết thúc năm học trước ngày 31/05/2021

Giảng dạy sách giáo khoa theo CTGDTP 2018 đối với lớp 1(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

Khối 1 mỗi tuần 32 tiết/ buổi. (Có tiết tăng cường Toán, TV)

- **Đối với lớp 1**

| **TT** | **Môn học** | **Khối lớp 1** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HK1** | **HK2** | **CN** |
| **1** | Tiếng Việt | 216 | 204 | **420** |
| **2** | Toán | 54 | 51 | **105** |
| **3** | Đạo đức | 18 | 17 | **35** |
| **4** | TNXH | 36 | 34 | **70** |
| **5** | GD thể chất | 36 | 34 | **70** |
| **6** | NT (Âm nhạc, mỹ thuật) | 36 | 34 | **70** |
| **7** | HĐ trải nghiệm | 54 | 51 | **105** |
| **8** | Các tiết học tăng cường Toán | 18 | 17 | **35** |
| **9** | Các tiết học tăng cường TV | 108 | 102 | **210** |
| **Tổng số tiết** | | **1120 tiết** | | |
| **Tổng số tiết/ tuần** | | **1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần** | | |
| **Số buổi dạy** | | **9 buổi** | | |

Giảng dạy sách giáo khoa hiện hành theo CV số 577/PGDDT ngày 16/9/2013 (Đối với lớp 2,3,4,5) .

Khối 2 mỗi tuần 32 tiết/ 8 buổi. (Có tiết tăng cường Toán, TV)

Khối 3 mỗi tuần 36 tiết/ 9 buổi (Có tiết tăng cường Toán, TV)

Khối 4 mỗi tuần 38 tiết/ 10 buổi. (Có tiết tăng cường Toán, TV, tiết học ngoại khóa)

Khối 5 mỗi tuần 38 tiết/ 10 buổi. (Có tiết tăng cường Toán, TV, tiết học ngoại khóa)

Cụ thể: Khối 2,3,4,5:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mônhọc** | **Khối lớp 2** | | | **Khối lớp 3** | | | **Khối lớp 4** | | | **Khối lớp 5** | | |
| **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** |
| 1 | Toán | 90 | 85 | **175** | 90 | 85 | **175** | 90 | 85 | **175** | 90 | 85 | **175** |
| 2 | T.Việt | 162 | 153 | **315** | 144 | 136 | **280** | 144 | 136 | **280** | 144 | 136 | **280** |
| 3 | TNXH | 18 | 17 | **35** | 36 | 34 | **70** |  |  |  |  |  |  |
| 4 | K.Học |  |  |  |  |  |  | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** |
| 5 | L.S&ĐL |  |  |  |  |  |  | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** |
| 6 | Đạođức | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| 7 | M.thuật | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| 8 | Â.Nhạc | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| 9 | Thủcông | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Kỹthuật |  |  |  |  |  |  | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| 11 | Tinhọc |  |  |  | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** |
| 12 | TiếngÊđê |  |  |  | 72 | 68 | **140** | 72 | 68 | **140** | 72 | 68 | **140** |
| 13 | Tiếng  Anh |  |  |  | 72 | 68 | **140** | 72 | 68 | **140** | 72 | 68 | **140** |
| 14 | Thể dục | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** |
| 15 | HĐTN | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** |
| 16 | HD tự  học | 18 | 17 | **35** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 | Số tiết  tăng cường Toán | 36 | 34 | **70** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| 18 | Số tiết  tăng cường TV | 108 | 102 | **210** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** |
| **Tổng sốtiết** | | 576 | 544 | **1120** | 648 | 612 | **1260** | 684 | 646 | **1330** | 684 | 646 | **1330** |
| **Sốtiết/tuần** | | **1120 tiết/35tuần**  **= 32tiết** | | | **1260tiết/35tuần**  **= 36tiết** | | | **1330tiết/35tuần**  **= 38tiết** | | | **1330tiết/35tuần**  **= 38tiết** | | |
| **Sốbuổi**  **dạy/tuần** | | **8buổi** | | | **9buổi** | | | **10buổi** | | | **10buổi** | | |

Tất cả các Khối 1,2&3 và Khối 4,5 thực hiện:

Buổi 1 và buổi 2: Dạy theo kế hoạch giáo dục, thực hiện chương trình sách giáo khoa mới (Lớp 1), sách giáo khoa hiện hành (lớp 2,3,4,5) và có tăng cường toán, tăng cường Tiếng Việt.

Sử dụng các thiết bị hiện có do phòng GD&ĐT cấp và của nhà trường tự mua sắm. Phát động phong trào tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học tại trường.

Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng sách vở, đồ dùng học tập theo đúng thời khoá biểu để học sinh không phải mang nhiều sách, vở khi tới trường.

Tổ chức dạy học Tài liệu địa phương Đăk Lăk theo Quyết định số 558/QĐ- SGDĐT ngày 8/8/2018 về hướng dẫn dạy- học bộ tài liệu địa phương tỉnh Đăk Lak, thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách HCM, giáo dục Quốc phòng và an ninh, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

**\* Biện pháp**:

- 100% giáo viên thực hiện một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với thực tiễn địa phương theo đúng tinh thần công văn Hướng dẫn dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình của Bộ.

- Giáo viên tiếp tục rút kinh nghiệm thông qua việc thực hiện chương trình giảm tải và văn bản hợp nhất số 03 của BGD mới ban hành, tăng cường biện pháp giúp học sinh tự học, tự phát hiện phát huy tính tự lực trong học tập của học sinh. Phấn đấu dạy có chất lượng tất cả các môn và đánh giá đúng thực chất và chính xác trình độ, năng lực của học sinh theoVăn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành. Đối với Lớp 1 đánh giá học sinh theo thông tư 27/BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Ban giám hiệu kiểm tra thường xuyên việc thực hiện chương trình của 03 tổ chuyên môn trong nhà trường.

- Chuyên môn nhà trường nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc về việc thực hiện chương trình và thông tư quy định đánh giá học sinh Tiểu học của giáo viên.

- Hướng dẫn cho học sinh các lớp trong nhà trường trang bị đầy đủ 100% vở, sách giáo khoa để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập. Giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch kiểm tra hàng ngày về sách,vở của học sinh.

- Không quy định học sinh phải mua thêm các loại sách khác ngoài danh mục của Bộ Giáo dục quy định, (trừ tài liệu địa phương).

- Kiểm tra việc thực hiện chương trình qua vở ghi chép hằng ngày của học sinh.

- Nghiêm túc tự phê bình và phê bình cán bộ, giáo viên nào chưa thực hiện tốt các quy định nêu trên.

**\* Chỉ tiêu**: 100% giáo viên thực hiện đúng chương trình, có sách giáo khoa, sách giáo viên.

**b. Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy**:

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện Công văn số 5842/BGD&ĐT\_GDTH ngày 1/9/2011 về Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy và học cho học sinh Tiểu học.

- Mỗi giáo viên sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp đặc trưng bộ môn và phù hợp với đối tượng học sinh trong lớp mình phụ trách, không máy móc, rập khuôn, hình thức. Đổi mới phương pháp giáo dục để tiết học tự nhiên, chất lượng hiệu quả. Đối với lớp có học sinh khó khăn cần điều chỉnh cho phù hợp như các đợt tập huấn (Chuẩn kiến thức kỉ năng, rèn kĩ năng sống cho học sinh tiểu học và phương pháp dạy học tích cực cho học sinh).

- Vận dụng linh hoạt các hình thức dạy học.

- Tăng cường thời gian thực hành cho học sinh trong từng môn học.

- Mỗi giáo viên tự làm đồ dùng dạy học phục vụ giảng dạy nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Bảo quản và sử dụng đồ dùng dạy học, vở nháp, bảng con có hiệu quả.

- Khuyến khích những giáo viên có trình độ công nghệ tự thiết kế giáo án Ealearning giảng dạy và làm phong phú thư viện đọc.

- Phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong giờ học.

- Rèn cho học sinh chiếm lĩnh tri thức thông qua thao tác trên đồ dùng dạy học.

- Tổ chức cho học sinh nề nếp tự học ở nhà, ở lớp.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ chức các đợt hội giảng, thao giảng theo các chuyên đề đã tập huấn để góp ý giúp giáo viên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

- Chú trọng dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng cho học sinh.

**\* Chỉ tiêu**: 100% giáo viên có đồ dùng dạy học và thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

**\* Biện pháp**:

- Giáo viên phải nghiên cứu kỹ nội dung, chương trình, sách giáo khoa, kiến thức kỹ năng các môn học, nội dung giảm tải để vững bước nâng cao hiệu quả giảng dạy. Mỗi giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài học bám sát yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng của từng bài, kế hoạch bài dạy phải nêu được mục tiêu của bài học gắn với yêu cầu cần đạt được về kiến thức, kỹ năng, thể hiện rõ hoạt động của giáo viên và học sinh. Nêu những yêu cầu chuẩn bị về thiết bị, đồ dùng dạy và học của giáo viên học sinh.

- Giáo viên phải xác định nội dung và lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp để kích thích tư duy, phát triển trí tuệ của từng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Tập cho học sinh biết nhận xét hoặc phân tích vấn đề nào đó để tập thể lớp hoặc giáo viên giải đáp. Giáo viên phải nắm được khả năng học tập của từng học sinh trong lớp để xác định nội dung cụ thể của bài học cần được hướng dẫn cho từng nhóm đối tượng học sinh. Việc xác định nội dung dạy học của giáo viên phải đảm bảo tính hệ thống.

- Giáo viên thường xuyên thay đổi các hình thức dạy học để học sinh đỡ nhàm chán. Cụ thể đối với các tiết Toán, Tập đọc, TN&XH…

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thường xuyên dự họp,dự giờ thăm lớp với các tổ chuyên môn để nắm bắt kịp thời những khó khăn trong giảng dạy để có chỉ đạo kịp thời

- Ban giám hiệu dự giờ đột xuất để rút kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy cũng như tác phong lên lớp nhằm giúp đỡ cho giáo viên nâng cao tay nghề, đặc biệt là giáo viên năng lực còn hạn chế.

- Dự giờ tất cả các môn của các giáo viên trong trường hợp để nắm bắt kịp thời những khó khăn khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới và phản ánh về ngành cấp trên.

- Mỗi học sinh đều phải có đồ dùng học tập, các em sẽ tự thao tác trên đồ dùng để rút ra kiến thức hoặc kết quả một phép tính. Từ đó các em sẽ ham học hỏi hơn.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên để đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới phương pháp bằng nhiều hình thức.

- Bồi dưỡng qua các lớp tập huấn, triển khai các chuyên đề chuyên môn .

- Bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tháng. Trong các lần sinh hoạt chuyên môn phải trao đổi những vấn đề về chuyên môn, bàn các tiết khó dạy hoặc phải sử dung phương pháp nào là hợp lý khi dạy từng bài cụ thể.

- Tổ chức thao giảng cho toàn khối hoặc toàn trường dự giờ qua đó tạo điều kiện cho giáo viên học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

- Giáo viên tham mưu với phụ huynh hướng dẫn các em tự chuẩn bị bài ở nhà tạo cho các em nề nếp học tập tốt.

**c. Thực hiện việc đánh giá xếp loại học sinh, việc tổ chức các kỳ thi**:

Thực hiện tốt ba cuộc vận động “ Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” “ Nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp”; “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo”. Nhà trường tiếp tục quán triệt các chỉ đạo về đánh giá xếp loại học sinh dựa vào TT 22/2016 sửa đổi bổ sung TT 30 của BGD quy định (Hay văn bản hợp nhất số 03) và TT 27/2020 ( Đối với lớp 1). Đánh giá phải chính xác, đúng thực chất. Tổ chức các kỳ kiểm tra định kỳ đúng quy định theo TT hợp nhất số 03, TT 27/2020. Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đúng hướng dẫn.

**\* Chỉ tiêu**: 100% giáo viên thực hiện tốt viêc đánh giá xếp loại học sinh theo thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT sửa đổi bổ sung TT 30/2014/TT-BGĐTngày 28/8/2014 và TT 27/2020/TT-BGD ĐT ngày 4/9/2020 về đánh giá và xếp loại học sinh Tiểu học của BGD&ĐT

**\* Biện pháp**:

- Thực theo thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT sửa đổi bổ sung 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và và TT 27/2020/TT-BGD ĐT ngày 4/9/2020 về đánh giá và xếp loại học sinh Tiểu học của BGD&ĐT.

- Tổ chuyên môn thường xuyên sinh hoạt cách đánh giá chính xác hơn. Tất cả phải đánh giá đúng thực chất, trình độ, năng lực của từng học sinh.

Hàng tháng ban giám hiệu sẽ kiểm tra thường xuyên việc cập nhật đánh giá học sinh trên phần mềm VnEdu ( Sổ điểm điện tử ).

Các tổ chuyên họp tổ để rút kinh nghiệm và thống nhất cách nhận xét của các môn học và hoạt động giáo dục trong mỗi tuần , mỗi tháng.

Các lần kiểm tra định kỳ hằng năm do gvcn ra đề, tổ trưởng chuyên môn họp tổ thống nhất ma trân đề kiểm tra và kiểm tra đề của tổ mình phụ trách sau đó nộp cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm duyệt đề và bảo mật đề, tiếp tục chuyển bộ phận văn thư in ấn đề. Đề thi đảm bảo các kiến thức kỹ năng cơ bản phù hợp với tình hình chất lượng chung của từng khối.

Tiến hành kiểm tra chất lượng học sinh bằng kiểm tra đột xuất do ban giám hiệu tiến hành kiểm tra ( Nếu có dấu hiệu vi phạm trong thi cử).

**d. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn học, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, về năng lực phẩm chất chưa đạt:**

**\* Đối với việc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn học**:

Giáo viên có trách nhiệm phát hiện các đối tượng học sinh cónăng khiếu về cácmôn học của lớp mình phụ trách.

- Đối với tổ chuyên môn:

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh:

+ Lập danh sách học sinh có năng khiếu theo các môn.

+ Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công.

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

- Thời gian thực hiện: Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

**Chỉ tiêu**: 100% giáo viên chủ nhiệm các lớp có trách nhiệm phát hiện HS cónăng khiếu về cácmôn học của lớp mình phụ trách.

**Biện pháp**:

- Ra bài tập và câu hỏi có tính nâng cao để phát hiện học sinh cónăng khiếu về cácmôn học.

- GVCN ra bài tập cho học sinh làm trực tiếp trên lớp trong các tiết học môn học sinh có năng khiếu. Đề ra phải phù hợp với sức học của các em. Bên cạnh đó giáo viên chủ nhiệm liên hệ phụ huynh học sinh trao đổi tình hình trên và cùng ra kế hoạch bồi dưỡng.

- GVCN mỗi ngày ra một bài tập nâng cao về môn Tiếng Việt. Cho các em tự làm sau đó giáo viên chữa kỹ những lỗi sai của các em. Mỗi dạng bài tập cho làm đi làm lại nhiều lần (thay dữ kiện) khi dạy sang dạng bài mới phải ra câu hỏi kiểm tra lại dạng cũ đã học.

- Tổ chức bồi dưỡng học sinh giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”theo Thời khóa biểu. Phân công giáo viên dạy trực tiếp bồi dưỡng theo kế hoạch.

- Tổ chức bồi dưỡng học sinh tài năng Tiếng Anh (lớp 5) theo Thời khóa biểu. Phân công giáo viên dạy Tiếng Anh trực tiếp bồi dưỡng theo kế hoạch.

- Cuối mỗi học kỳ, cuối năm, Nhà trường tổ chức kiểm tra chất lượng động viên khen thưởng các em kịp thời. Nhà trường giao cho giáo viên bộ dạy môn lựa chọn học sinh ở từng bộ môn có năng khiếu ở tất cả các cả các khối lớp thành lập các lớp tập trung để thành lập các câu lạc bộ gồm các môn: Tiếng Việt, Tiếng Anh, Thể dục thể thao, Âm nhạc, Mĩ thuật và phân công giáo viên phụ trách như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tiếng Việt** | **Tiếng Anh** | **Thể dục thể thao** | **Âm nhạc** | **Mĩ thuật** |
| 1 |  |  | Nguyễn Văn Nhân | Trương Thị Thuận | Nguyễn Thị Thanh Minh |
| 2 |  |  | Nguyễn Văn Nhân | Trương Thị Thuận | Nguyễn Thị Thanh Minh |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh | Nguyễn Văn Phúc | Phạm Đình Anh | Trương Thị Thuận | Nguyễn Thị Thanh Minh |
| 4 | Đinh Thị Thu Hà | Nguyễn Văn Phúc | Phạm Đình Anh | Đỗ Thanh Tùng | Phan Thị Thu Hiền |
| 5 | Nguyễn Thị Kim Oanh | Nguyễn Văn Phúc | Phạm Đình Anh | Đỗ Thanh Tùng | Phan Thị Thu Hiền |

**2.2. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành:**

- Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh nhận thức chậm đối với môn Tiếng Việt, Toán. Bộ phận CM phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo học học sinh nhận thức chậm. Cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khối** | **Nội dung phụ đạo** | **Giáo viên phụ đạo** |
| 1 | Môn Toán, Tiếng Việt | Phạm Thị Ngọc Lan |
| 2 | Môn Toán, Tiếng Việt | Y Bun A yun |
| 3 | Môn Toán, Tiếng Việt | Nguyễn Thị Hải |
| 4 | Môn Toán, Tiếng Việt | Nguyễn Thị Nhuận |
| 5 | Môn Toán, Tiếng Việt | Đinh Thị Nga |

Các môn học khác có học sinh chưa hoàn thành giáo viên chủ nhiệm, GVBM có trách nhiệm phụ đạo HS ngay trong giờ học, giờ kiểm tra bài.

- Đối với Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh chưa hoàn thành ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ GV phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.

- Đối với giáo viên phụ đạo:

+ Lập danh sách học sinh chưa hoàn thành do mình phụ trách , theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh nhận thức chậm, lười học tập...

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ kiểm tra bài, cuối các buổi chiều sau tiết 3. Sau khi kết thúc HKI, có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều (1buổi/tuần, theo lịch nhà trường).

**\* Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.**

Giáo viên phát hiện các học sinh chưa hoàn thành, tiếp thu tương đối chậm, lên kế hoạch phụ đạo vào buổi học thứ hai.

**\* Chỉ tiêu:**

Phấn đấu giảm tỉ lệ chưa hoàn thành dưới 2%.

**\* Biện pháp**:

- GVCN tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến việc chưa hoàn thành của học sinh.

- GVCN nghiên cứu lại phương pháp giảng dạy của mình để đề ra biện pháp hỗ trợ để khắc phục.

- Từng lớp thống kê số liệu học sinh chưa hoàn thành ngay từ đầu năm để cả tổ cùng thống nhất biện pháp phụ đạo như thế nào cho phù hợp.

- Ban giám hiệu duyệt kế hoạch phụ đạo cho từng tổ.

- Sau mỗi tháng hoặc đợt phụ đạo Ban giám hiệu cùng tổ chuyên môn ra bài kiểm tra để nắm mức độ chuyển biến của các em.

- Thống nhất thời gian phụ đạo từng môn sao cho phù hợp đối với từng lớp.

- Ngoài ra, BGH phân công GVBM, nhân viên YTHĐ,Tổng phụ trách Đội, nhân viên thiết bị… hỗ trợ công tác phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.

**3. Chăm sóc quan tâm con em diện chính sách, con em gia đình khó khăn, con em thuộc diện hộ nghèo:**

Tạo mọi điều kiện giúp đỡ sinh hoạt thuộc diện con em chính sách, con em gia đình khó khăn, con em thuộc diện hộ nghèo ở các khối lớp.

**\* Biện pháp**:

- Ngay từ đầu năm giáo viên chủ nhiệm thống kê lập danh sách con gia đình nghèo, học sinh khuyết tật, báo cho Ban giám hiệu nắm số liệu từng lớp.

- Lập kế hoạch theo dõi học sinh hoàn thành, chưa hoàn thành và học sinh có năng lực phẩm chất (Tốt, đạt, cần cố gắng).

- Giáo viên thường xuyên đến gia đình học sinh để nắm bắt tình hình để có biện pháp giúp đỡ.

- Ra bài kiểm tra hàng tháng để nắm chất lượng về học lực.

- Tăng cường bồi dưỡng hoặc phụ đạo các buổi thứ hai.

- Tiếp tục tham mưu Hiệu trưởng mua sắm trang thiết bị dạy học để hỗ trợ việc dạy học đạt hiệu quả. Đặt biệt hỗ trợ sách, truyện cho học sinh được học tiết đọc thư viện, xây dựng thư viện theo mô hình Room to read. Nhà trường có kế hoạch vận động các mạnh thường quân động viên, hỗ trợ các em thuộc diện chính sách, gia đình nghèo, có thành tích cao trong học tập hoặc các mặt hoạt động khác.

**4. Nâng cao trình độ tay nghề cho giáo viên**:

Tạo mọi điều kiện để giáo viện có thể tự học tự rèn luyện để nâng cao tay nghề cho giáo viên.

Mỗi giáo viên: dự giờ ít nhất 18 tiết / năm, hội giảng, thao giảng ít nhất 2 tiết / năm. Riêng GV mới ra trường thao giảng 4tiết /năm.

**\* Biện pháp**:

- Động viên, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đại học từ xa, đại học tại chức, cao đẳng tại chức.

- Đầu tư các tài liệu có liên quan đến chuyên môn như: Tập san Giáo dục Tiểu học và các tài liệu tham khảo khác, Thế giới trong ta… để giáo viên thảo luận trong các lần sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Mở chuyên đề mỗi tổ 01 chuyên đề / năm (trình chiếu bằng giáo án điện tử).

- BGH dự giờ tất cả giáo viên trong trường và dự đủ các môn.

**5. Những quy định về chuyên môn để nâng cao chất lượng toàn diện**:

**a. Về giáo án**:

Soạn giáo án: Tất cả các Giáo viên đều soạn giáo án theo quy định.

Qui định cụ thể cách soạn giảng về hình thức cũng như về nội dung (soạn bằng giáo án điện tử, giáo án vi tính, giáo án viết).

Qui định về hình thức kiểm tra giáo án của ban giám hiệu.

**\* Biện pháp**:

- Ban giám hiệu thống nhất cách soạn giảng. Cụ thể: Về hình thức soạn như mẫu đã hướng dẫn, Nội dung phải có đầy đủ mục tiêu, chuẩn bị, hoạt động dạy học. Riêng phần hoạt động dạy học phải thể hiện các hoạt động và các hình thức tổ chức hoạt động…phù hợp với các đối tượng học sinh trong lớp mình phụ trách.

- Tổ chuyên môn mỗi tháng họp 2 lần để bàn cách soạn những loại tiết khó của một số môn, dạy lồng ghép. Khi soạn bài phải xác định rõ kiến thức trọng tâm và kỹ năng cần rèn luyện cho học sinh trong từng tiết dạy tránh tình trạng soạn sơ sài, qua loa, trải dài đều trong giáo án.

- Ban giám hiệu kiểm tra hồ sơ giáo án 1-2 lần / học kì , khi kiểm tra Ban giám hiệu có ghi nhận xét đầy đủ về nội dung soạn bài, hình thức soạn và thực hiện phân phối chương trình cả về (vận dụng) tổ chức các hoạt động trong bài soạn.

- Giáo án của giáo viên phải được soạn trước 2 ngày.

- Soạn giảng rõ ràng, cụ thể.

- Chữ viết phải chân phương, rõ nét, đúng mẫu và trình bày sạch, đẹp.

**b. Nhận xét đánh giá bài làm cho học sinh**:

Giáo viên nhận xét đánh giá bài làm cho học sinh đúng theo TT 22, TT 27.

**\* Biện pháp**:

Giáo viên chấm điểm học sinh phải trung thực khách quan, đánh giá đúng thực chất.

Giáo viên phải chỉ ra những điểm sai sót của học sinh khi làm bài.

Chữ viết nhận xét của giáo viên phải rõ ràng, chân phương, ngôn từ ngắn gọn, dễ hiểu trong mỗi bài chấm. Không được gạch bẩn lên phần bài làm của học sinh.

BGH kiểm tra đột xuất việc đánh giá , nhận xét của giáo viên mỗi tháng một lần.

Đánh giá , nhận xét đúng theo hướng dẫn của TT22, TT 27.

Bài kiểm tra cuối năm học được lưu trữ ở hồ sơ chuyên môn của nhà trường.

**\* Chỉ tiêu**: 100% giáo viên thực hiện tốt

**c. Các loại hồ sơ sổ sách**: Thực hiện đầy đủ theo qui định tại CV số 1361/SGDĐT-GDTH ngày 30/8/2019 V/v quy định hồ sơ, sổ sách đối với trường tiểu học của sở GDĐT Đăk lăk.

**\* Chỉ tiêu**: 100% giáo viên có đủ hồ sơ sổ sách.

**\* Biện pháp**:

Qui định hồ sơ của tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn, giáo viên kiêm nhiệm, giáo viên dạy thay cần có những loại hồ sơ nào để phục vụ việc giảng dạy.

**- Đối với tổ chuyên môn**: (gồm 1 loại) :

+ Sổ nghị quyết: Ghi biên bản nội dung các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn… của tổ.

**- Đối với giáo viên** : (gồm 4 loại)

+ Lịch báo giảng; Giáo án / Kế hoạch dạy học.

+ Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, hội họp, sổ dự giờ, Sổ tự học Bồi dưỡng thường xuyên ( Dùng cho nhiều năm).

+ Sổ công tác chủ nhiệm ( đối với giáo viên chủ nhiệm lớp).

+ Cập nhật, theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm VNEDU.

Tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch kiểm tra các loại sổ trên thường xuyên. Ban giám hiệu kiểm tra các loại sổ trên 1- 2 lần/ học kì hoặc có thể kiểm tra đột xuất giáo án lên lớp.

Sổ sách phải cập nhật đầy đủ số liệu,cột mục qui định.

**6. Nâng cao hiệu lực của công tác quản lý**:

**a. Ban giám hiệu nắm vững:**

+ Căn cứ theo điều lệ trường tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 4/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Thông tư số 22/2016/TT- BGD ĐT sửa đổi bổ sung TT30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 về đánh giá học sinh Tiểu học của BGD&ĐT hoặc văn bản hợp nhất số 03(2016) của BGD ĐT, Thông tư 27/2020/TT- BGDĐT ngày 4/9/2020 về đánh giá học sinh Tiểu học của BGD&ĐT

+ Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, trong đó có giáo viên tiểu học. (Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

+ Chuẩn bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 Của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

+ Công văn số 5842/BGD&ĐT-GDTH về việc hướng dẫn điều chỉnh dạy và học cho học sinh Tiểu học, ngày 1 tháng 09 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Những quy định của địa phương; Quyết định số 558/QĐ-SGD ĐT/2018 ngày 8/8/2018 về việc hướng dẫn sử dụng tài liệu dạy học địa phương của tỉnh Đăk Lăk.

+ Thông tư 01/BGD ĐT ngày 12/10/2018 về việc hướng dẫn kế hoạch ,phương pháp lồng ghép an ninh, quốc phòng…

**b. Quản lý**:

+ Việc dạy thêm, học thêm chặt chẽ, không để xảy ra các hiện tượng tiêu cực đối với giáo viên, không vi phạm đạo đức Nhà giáo, không có tình trạng học sinh ngồi sai lớp.

+ Thực hiện tốt công tác giáo dục thông qua việc lập lại kỷ cương trong nhà trường. Thực hiện quy chế tập trung dân chủ trong trường học.

+ Dạy đúng đủ 9 môn bắt buộc.

+ Thường xuyên kiểm tra mọi hoạt động của các tổ chuyên môn theo kế hoạch.

+ Xây dựng tốt khâu đoàn kết nội bộ trong tập thể giáo viên.

+ Các thông báo, kế hoạch hàng tháng, hàng tuần lên cụ thể, có tính khả thi Giáo viên theo dõi và thực hiện được.

+ Tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện giáo viên.

+ Xây dựng mạng lưới chuyên môn vững vàng mà tổ trưởng chuyên môn mỗi tổ làm nồng cốt.

+ Thường xuyên dự giờ thăm lớp.

+ Xây dựng đội ngũ: đánh giá công chức đúng thực chất, chính xác để giáo viên phấn đấu.

**Chỉ tiêu:**

100% các bộ, giáo viên thực hiện đầy đủ các biện pháp trên.

100% các bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc thông tư 17/2018/TT- BGD ĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng giáo dục thay thế Quyết định số 04/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 04 tháng 02 năm 2008 về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học.

**C. Các hoạt động khác:**

Tất cả giáo viên phải đảm bảo ngày công lao động.

Tất cả giáo viên và học sinh trong trường đều tham gia thực hiện tốt các hoạt động do nhà trường và các đoàn thể trong trường đề ra.

Thực hiện tốt các nội quy, quy chế của ngành, của trường quy định.

**III. Một số chỉ tiêu cần đạt:**

\* Đối với CBQL,giáo viên:

Chiến sĩ thi đua: 03 đ/c

Lao động tiên tiến : 22 đ/c

Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: Không

Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 6 đ/c

Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 27/31 đ/c – đạt tỉ lệ 87 %

Tự làm ĐDDH: 1 học kì /1cái/1 giáo viên

SKKN đạt cấp trường, cấp huyện: 8 SKKN/8 người (đối với giáo viên đạt CSTĐ và giáo viên dạy giỏi cấp Huyện).

Mỗi giáo viên dạy 1-2 tiết trình chiếu giáo án điện tử

Thao giảng: 2 tiết/ 1 GV/ 1 năm. Riêng GV mới ra trường 4 tiết /năm

\* Đối với học sinh:

a. Duy trì sĩ số đạt: 385/385 em – Tỉ lệ: 100%

b. Hoàn thành lớp học: Khối 1, khối 2,3 và khối 4,5 : 319/325 em - Tỉ lệ: 98,2%

c. Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 60/60 em – Tỉ lệ100%

d. Kết nạp đội viên: 85/85 em – Tỉ lệ 100%

e. Các năng lực, phẩm chất:

\* Năng lực :

- Tốt : 160/385 em – Tỉ lệ 41,6% ; Đạt: 219/385 em – Tỉ lệ: 56,8% ; Cần cố gắng: 6/385 em – Tỉ lệ: 1,6%

\* Phẩm chất :

- Tốt : 160/385 em – Tỉ lệ 41,6% ; Đạt: 219/385 em – Tỉ lệ: 56,8% ; Cần cố gắng: 6/385 em – Tỉ lệ: 1,6%

g.Xếp loại các môn học và hoạt động giáo dục :

- HTT : Đạt 160/385 em – Tỉ lệ 41,6%

- HT: Đạt: 219/385 em – Tỉ lệ: 56,8%

- CHT : là 6/385 em – Tỉ lệ: 1,6%

h. Khen thưởng:

Học sinh khen thưởng: 160/385 em – Tỉ lệ 41,6%

Trong đó:

-Học sinh hoàn thành tốt nội dung các môn học và hoạt động giáo dục: 116/385 em – Tỉ lệ: 31,7%

-Học sinh đạt các năng lực và phẩm chất: 38 em – Tỉ lệ: 9,9%

-Số lớp đạt danh hiệu VSCĐ: 18/18 lớp với số học sinh đạt VSCĐ: 383/ 383/ 385 học sinh. (Trong đó: 2 HSKT). Tỉ lệ 100%.

Trên đây là những nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của đơn vị.

**Duyệt của hiệu trưởng PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

***Võ Thị Thu Hằng***